|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ngày soạn: …………… | Ngày dạy: ……………… | Lớp: ……….. Tiết: ……. |

**Tiết 35*:* LUYỆN TẬP**

**I. Mục tiêu**:

***Qua bài này giúp HS:***

1. ***Kiến thức:*** Trình bày được công thức tính diện tích hình thang và diện tích hình thoi.
2. ***Kỹ năng:*** Biết cách vận dụng công thức trên vào bài tập; rèn luyện kỹ năng tính toán tìm diện tích các hình đã học.
3. ***Thái độ:*** Tuân thủ rèn tính chính xác khi vẽ hình, tính diện tích, phân tích, tổng hợp; tư duy logic.

***4. Định hướng năng lực:*** Giúp học sinh phát huy năng lực tính toán, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực ngôn ngữ, năng lực tự học.

Phẩm chất: Tự tin, tự chủ

**II. Chuẩn bị**:

Gv: Giáo án, thước thẳng, êke, bảng phụ.

Hs: Đồ dùng học tập, học bài và làm bài ở nhà – SGK - SBT

**III. Tiến trình dạy học**:

**1. Ổn định**:(1 phút)

**2. Tiến trình dạy học**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | | | | **NỘI DUNG** | |
| **A – Hoạt động khởi động + kiểm tra bài cũ (5 phút)**  ***Mục tiêu:*** Tạo hứng thú, động cơ để học sinh vào tiết luyện tập**.**  ***Phương pháp:*** Thuyết trình, trực quan.  ***Sản phẩm:*** Học sinh nêu được công thức tính diện tích hình thang, hình bình hành, hình thoi. | | | | | | |
| **GV:** Em hãy nêu và viết công thức tính diện tích hình thang, diện tích hình bình hành và diện tích hình thoi? | **HS:** Thực hiện theo yêu cầu | | | | *S = (a + b). h*  *S = a.h*  *S = d1.d2* | |
| ***A - Hoạt động luyện tập – 30 phút*** | | | | | | |
| ***Mục tiêu:*** HS luyện tập về tính diện tích các hình đã học.  ***Giao nhiệm vụ:*** Các bài tập trên bảng phụ  ***Cách thức tổ chức hoạt động:*** Hoạt động cá nhân cặp đôi  ***Sản phẩm:*** HS thực hiện được các bài tập | | | | | | |
| **Hoạt động 1:**  Treo bảng phụ bài tập 1: Cho hình thang vuông  (), , , . Tính diện tích hình thang này.  **GV**: Bài toán cho gi? Yêu cầu tính gì?  **GV**: Giao nhiệm vụ cho các nhóm thảo luận làm bài 1 (Có thể gợi ý: Kẻ . Tính =? =? (áp dụng đl Pytago).  **GV:** Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của hs, nhận xét bài, Gv chốt kiến thức.  **Hoạt động 2**:  **GV**: Treo bảng phụ bài tập 2: Cho hình bình hành  có diện tích là . Lấy điểm  đối xứng của  qua . Tính  theo .  **GV**: Bài toán cho biết điều gì? Yêu cầu tính gì?  **GV:** Giao nhiệm vụ cho các nhóm thảo luận làm bài 1 (Có thể gợi ý: Kẻ . Đặt  và ).  **GV**: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của hs, nhận xét bài, Gv chốt kiến thức.  **Gv**: Giảng bài và đưa ra đáp án bên.  **Hoạt động 3:**  **GV**: Cho Hs làm bài tập 35 (Tr 129/SGK):  **GV**: Bài toán cho gì? Yêu cầu tính gì?  **GV**: Vẽ hình lên bảng.  **GV**: Gợi ý:  là tam giác gì? Vì sao? Tính  =?  =?  =?  =?  **GV**:Yêu cầu Hs hoạt động theo nhóm bài toán trên  **GV**: Kiểm tra các nhóm hoạt động.  **GV**: Gọi 1Hs khá đại diện một nhóm lên trình bày bài nhóm mình  **GV**: Kiểm tra bài các nhóm còn lại và nhận xét.  **GV**: Cho Hs cả lớp nhận xét bài trên bảng  **GV**: Nhận xét bổ sung và đưa ra đáp án bên. | | **HS**: Đọc đề bài  **HS**: Trả lời và 1HS lên bảng vẽ hình  **HS** thảo luận báo cáo kết quả, trình bày sản phẩm bài giải:  **HS**: Đọc đề bài  **HS**: Trả lời và 1Hs lên bảng vẽ hình.  **HS** thảo luận báo cáo kết quả, trình bày sản phẩm bài giải.  **HS**: Đọc đề bài 35 SGK.  **HS**: Trả lời.  **HS**: Làm bài theo nhóm của mình.  **1Hs**: Lên bảng giải.  **HS**: Nhận xét bài của bạn | | **Bài 1**:    Kẻ . Tứ giác  là hình chữ nhật ().  Suy ra: .    = 12 – 7 = 5dm.  vuông tại    = 132 – 52 = 169 – 25 = 144.  = 12dm.  Diện tích hình thang  là:    =  = 114 (dm2).  **Bài 2**:    Kẻ . Đặt  và .  Diện tích hình bình hành :  Tứ giác  là hình thang ()    Mà .    =  Nên  **Bài 35** (Tr129/SGK):    có ,  nên là tam giác đều.  Suy ra  Do  là hình thoi nên  tại trung điểm  của mỗi đường.  Do đó:  vuông tại  nên    = 62 – 32 = 36 – 9 = 27  =  = 3 (cm)  Từ đó  = 6 (cm)  Diện tích hình thoi :  = = 18 (cm2) | | |
| ***B - Hoạt động vận dụng – 7 phút*** | | | | | | |
| **Mục tiêu:** HS biết suy ra cách tính diện tích hình thoi từ diện tích hình chữ nhật.  **Giao nhiệm vụ:** Làm bài tập 34(SGK)  **Cách thức tổ chức hoạt động:** Hoạt động nhóm  + GV yêu cầu các nhóm nhận xét bài lẫn nhau rồi Gv chốt lại vấn đề | | | | | | |
| **GV:** Yêu cầu hs làm bài tập 34 / tr 128 SGK theo nhóm, trả lời các câu hỏi sau:.  GV: Vì sao tứ giác  là hình thoi?  GV: Nêu nhận xét về diện tích hình chữ nhật  và hình thoi ?  GV: Có cách nào khác để tính diện tích h́nh thoi không? Đó là cách nào? | | | **HS** Đại diện nhóm trả lời, các thành viên chú ý nhận xét.  **HS**: Nêu cách chứng minh tứ giác  là hình thoi.  **HS**: So sánh diện tích 2 hình. Giải thích.  **HS:** Nêu cách tính diện tích hình thoi. | | |  |
| ***C - Hoạt động tìm tòi và mở rộng - 2 phút***  ***Mục tiêu: -*** HS chủ động làm các bài tập về nhà để củng cố kiến thức đã học.  - HS chuẩn bị bài mới giúp tiếp thu tri thức sẽ học trong buổi sau. | | | | | | |
| **+** Về nhà đọc lại các bài tập đã chữa  + Qua bài học các em đã nắm vững công thức tính diện tích hình thang và diện tích hinh thoi.  + Làm các bài tập 35 SGK, 45, 46 SBT.  Hướng dẫn làm bài tập 46/ 162 SBT.    a)  b) Trong tam giác vuông  ta có:    c) Giả sử  là đường cao hình thoi kẻ từ đỉnh , ta có    Do đó: | | | | | | |

**Rút kinh nghiệm:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………